

Phần Thứ Mười Chín: XỬ CỦA NĂM ẤM

Năm ấm là: Sắc ấm, (thọ ấm), tướng ấm, hành ấm, thức ấm.

Hỏi: Thế nào là sắc ấm?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Thế nào là sắc ấm? Các sắc hiện có ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong, ngoài, hoặc thô, tế, hoặc xấu, đẹp, hoặc xa, gần. Tất cả sắc ấy không phải ngã, ngã chẳng phải sắc kia, sắc kia không phải ngã. Như thế, dùng tuệ quán đúng như chân thật, đó gọi là sắc ấm. Như vậy, lại có Khế kinh nói: Sắc ấm là thế nào? Tức tất cả các sắc, là hết thấy bốn đại và sắc được tạo tác từ bốn đại. Trong A-tỳ-đàm nói: Sắc ấm thế nào? Tức mười sắc nhập và các sắc ở trong pháp nhập.

Hỏi: Ba thuyết ấy có gì khác nhau?

Đáp: Trong cả ba thuyết mỗi thuyết đều có ý dứt trừ.

Hỏi: Nghĩa là Khế kinh nói: Sắc ấm là thế nào? Tức tất cả các sắc ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc xấu hoặc tốt, hoặc xa hoặc gần, tất cả pháp ấy chẳng phải ngã, ngã chẳng phải pháp ấy, chẳng phải ngã. Như thế, dùng tuệ quán đúng chân thật. Trong đó có ý dứt trừ như thế nào?

Đáp: Lúc ấy, các dị học La-La, Thi-Khí kia đối với sắc quá khứ, vị lai, muốn cho chúng không phải là loại sắc ấm.

Vì muốn dứt trừ ý các đám dị học đó, nên Khế kinh nói: Thế nào là sắc ấm? Là các sắc hiện có ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong, ngoài, cho đến dùng tuệ quán đúng như thật.

Hỏi: Như nói về sắc ấm, thế nào là tất cả các sắc? Tất cả sắc kia nơi bốn đại và sắc được tạo của bốn đại, trong có ý dứt trừ gì?

Đáp: Vì quán vị lai, nên trong Khế kinh của Phật nói: Bạc Nhất thiết trí khéo giác ngộ, khéo nhận thấy về quá khứ, vị lai, hiện tại. Sau khi ta nhập Niết-bàn, tất sẽ có người cho lìa bốn đại, không muốn cho là có sắc được tạo ra.

Vì muốn dứt trừ ý đó của họ, nên Khế kinh nói: Thế nào là sắc ấm? Tất cả các sắc, tất cả sắc kia nơi bốn đại và sắc của bốn đại tạo ra.

Hỏi: Sắc ấm như đã nói là thế nào? Mười sắc nhập và các sắc ở trong pháp nhập, trong đó có ý dứt trừ gì?

Đáp: Lúc ấy, có Tôn giả Đàm-ma-đa-la cho là sắc trong pháp nhập không muốn xếp vào chủng loại sắc.

Hỏi: Vì sao Tôn giả Đàm-ma-đa-la nói là sắc trong pháp nhập

không muốn xếp vào chủng loại sắc?

Đáp: Vì thuyết của Tôn giả kia cho, sắc nhân nơi thân năm thức, duyên của thân năm thức, được gọi là sắc. Sắc ấy là sắc ở trong pháp nhập, chứ không nhân của thân năm thức, không phải duyên của thân năm thức, cho nên sắc kia chẳng phải sắc.

Vì muốn dứt trừ ý đó nên nói về số lượng.

Thế nào là sắc ấm? Mười sắc nhập và các sắc ở bên trong pháp nhập.

Hỏi: Nếu như vậy thì thuyết của Tôn giả Đàm-ma-đa-la nói làm sao hiểu? Thuyết ấy nói, sắc nhân nơi thân năm thức, duyên của thân năm thức gọi là sắc. Nhưng sắc đó ở trong pháp nhập, chẳng phải là nhân nơi thân năm thức, không phải là duyên của thân năm thức?

Đáp: Có thể nói là không phải nhân nơi thân năm thức, chỉ là duyên của thân sáu thức. Sắc đó tồn tại trong pháp nhập, dù không nhân nơi thân năm thức, nhưng cũng không phải là duyên của thân năm thức, chỉ nhân nơi thân ý thức và duyên của thân ý thức.

Hoặc nói: Mặc dù sắc kia ở trong pháp nhập, nhưng sắc ấy không phải nhân của thân năm thức, cũng không phải duyên của thân năm thức, song sắc kia dựa vào nhân, dựa vào duyên.

Hỏi: Thế nào là sắc kia nương tựa?

Đáp: Là bốn đại.

Hỏi: Thọ ấm là sao?

Đáp: Là thọ của thân sáu thức. Đây như nơi Khế kinh đã nói, A-tỳ-đàm cũng vậy.

Hỏi: Thế nào là tướng ấm? Đáp rằng: Khế kinh của Phật nói.

Hỏi: Thế nào là tướng ấm?

Đáp: Là thân của sáu tướng. Tướng ấm này như Khế kinh đã nói, A-tỳ-đàm cũng nói như vậy.

Hỏi: Thế nào là hành ấm?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Thế nào là hành ấm? Là thân của sáu tư duy, A-tỳ-đàm nói: Hành ấm là sao? Hành ấm có hai thứ:

1. Tâm tương ứng.

2. Tâm bất tương ứng.

Hỏi: Thế nào là hành ấm tương ứng với tâm?

Đáp: Thọ, tưởng, tư, xúc, ghi nhớ, dục, giải thoát, niệm, định, tuệ, căn thiện, căn bất thiện, căn vô ký, kiết phược, sử, phiền não, triền, đối tượng nhận biết, đối tượng nhận thấy, đối tượng quán. Như thế, hành tương ứng của tất cả tâm, đây là hành ấm tương ứng với tâm.

Hỏi: Thế nào là hành ấm bất tương ứng với tâm?

Đáp: Đắc, định Vô tướng, định diệt tận, Vô tướng, mạng căn, chủng loại đắc, xứ đắc, chủng đắc, nhập, sinh, già, chết, vô thường, danh thân, cú thân, vị thân. Như thế, các hành bất tương ứng với tâm, đây gọi là hành ấm bất tương ứng với tâm.

Hỏi: Vì sao Phật Thế Tôn, trong tất cả hành ấm tương ứng, bất tương ứng toàn bộ tư duy được lập là hành ấm?

Đáp: Vì tư này lúc thi hành, chuyển vận, là đã gồm cả thọ (thọ ấm). Cho nên Phật nói: Trong tất cả hành ấm tương ứng, bất tương ứng toàn bộ tư duy được lập làm hành ấm. Như ái lúc huân tập thi hành là đã bao gồm hạt giống, cho nên Phật nói: Tất cả hạt giống hữu lậu, toàn bộ ái lập làm tập đế. Như thế, tư này khi thi hành, chuyển biến, là đã gồm cả hạnh giống thọ. Thế nên Đức Phật nói: Trong tất cả hành ấm tương ứng, bất tương ứng toàn bộ tư duy, lập làm hành ấm.

Hỏi: Thế nào là thức ấm?

Đáp: Khế kinh của Phật nói: Thế nào là thức ấm? Là thân sáu thức, thức ấm này như Khế kinh đã nói, A-tỳ-đàm cũng nói như vậy.

Đây là tánh của ấm đã gieo trồng nơi thân nên hiện có một cách tự nhiên.

Tánh của ấm đã nói xong, kế là nói về hành:

Hỏi: Vì sao nói ấm? Ấm có nghĩa thế nào?

Đáp: Nghĩa gom nhóm là nghĩa của ấm. Nghĩa sum họp, nghĩa chứa để, nghĩa thu gom, chỗ nêu bày về đời là chỗ thiết lập của ấm, nhiều lời nói là nghĩa của ấm.

Nghĩa gom nhóm là nghĩa của ấm: Tất cả các sắc quá khứ, vị lai, hiện tại. Tất cả sắc đó, hoàn toàn gom nhóm xong, lập thành một sắc ấm. Như thế, cho đến thức ấm. Đó gọi là nghĩa gom nhóm là nghĩa của ấm.

Nghĩa sum họp là nghĩa của ấm: Vô lượng các thứ hữu vi đoàn kết, tụ họp xong, lập ra năm ấm. Đây gọi là nghĩa sum họp là nghĩa của ấm.

Nghĩa để chứa là nghĩa của ấm: Cũng như phân cốt được chất chứa thành đồng. Như thế là ấm chứa để vô số các thứ.

Nghĩa thu gom là nghĩa của ấm: Tất cả các sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc trong, ngoài, hoặc thô, tế, hoặc xấu xí xinh đẹp, hoặc xa, gần. Tất cả sắc đó toàn bộ được thu gom, lập thành một sắc ấm, cho đến thức ấm cũng vậy. Đây là nói nghĩa thu gom là nghĩa của ấm.

Chỗ nêu bày về đời là chỗ thiết lập của ấm: Tức là sắc ấm ba đời,

cho đến thức ẩm cũng là ba đời. Đó là chỗ nêu bày về đời là chỗ thiết lập của ẩm.

Nhiều lời nói là nghĩa của ẩm: Tức là sắc có nhiều lời nói, cho đến thức ẩm cũng có nhiều lời nói.

Hỏi: Như ông nói: Một cực vi không thể có sắc ẩm, nghĩa là sắc ẩm kia không có nhiều lời nói?

Đáp: Không thể dùng một cực vi để thiết lập, vì nếu thiết lập thì sẽ có nhiều chứa nhóm, thu gom để thiết lập. Người A-tỳ-đàm nói: Nếu dùng bàn tay giữ lấy ẩm để nêu bày, thì thuyết kia nói cực vi gồm thâu một giới, một nhập, một ẩm, một ít nhập. Nếu không lấy bàn tay để giữ lấy ẩm thì thuyết kia sẽ nói cực vi là một giới, một nhập, một ẩm. Như người ở chỗ đồng lúa lớn kia, lấy một hạt lúa đem đi, người khác hỏi người ấy cầm gì? Người kia, nếu dùng bàn tay giữ lấy đồng lúa, thì nói là một hạt trong đồng lúa này. Nếu không dùng bàn tay giữ lấy, thì sẽ nói chỉ là một hạt lúa này. Như thế, người A-tỳ-đàm nói: Nếu dùng bàn tay giữ lấy ẩm để nêu bày, thì thuyết kia sẽ nói cực vi là một giới, một nhập, một ẩm, một ít nhập. Nếu chẳng dùng bàn tay giữ lấy thì thuyết kia nói cực vi là một giới, một nhập, một ẩm. Tức nói nhiều lời là lời nói về ẩm. Đây gọi là nghĩa chứa nhóm là nghĩa của ẩm. Nghĩa sum họp, nghĩa chứa để, nghĩa thu gom, chỗ nêu bày về đời là chỗ thiết lập của ẩm nói nhiều lời, là nghĩa của ẩm.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn trước nói sắc ẩm, sau nói thức ẩm?

Đáp: Vì Đức Thế Tôn thuận theo người khác. Như thế là thuận theo kẻ khác nên pháp vị được thuận theo thứ lớp.

Hoặc nói: Đức Thế Tôn giảng nói là thuận theo, người tiếp nhận giáo pháp cũng thuận theo.

Hoặc nói: Vì tính chất thô, tế, nên trong năm ẩm, ẩm nào rất thô? Là sắc ẩm. Thế nên Đức Phật nói sắc ẩm trước. Trong bốn ẩm không có sắc, ẩm nào thô nhất? Là ẩm thọ, cho nên Phật nói trước.

Hỏi: Thọ này là không có hình dáng, không có nơi chốn, cũng không thể nhìn thấy, làm sao biết được thô, tế?

Đáp: Hành nên biết. Như nói: Nhức tay, đau chân, nhức đầu như thế. Vì sự đau nhức như vậy là hành, nên biết được thọ có thô tế. Ẩm nào là tế nhất? Là thức ẩm. Cho nên Đức Phật nói sau, vì lý do này, nên trong Khế kinh của Phật trước nói sắc ẩm, sau nói thức ẩm.

Hỏi: Vì sao trong pháp tâm sở thì thọ ẩm, tưởng ẩm được lập riêng ẩm, còn pháp tâm sở khác lại lập hành ẩm?

Đáp: Vì Phật, Thế Tôn đối với pháp chân đế, thì các chân đế khác

không thể vượt hơn. Đức Phật đều biết tường tận về pháp tướng, biết hết về các hành. Như pháp riêng có thể đảm nhận thì lập riêng, như phẩm có thể đảm nhận được thì lập nên phẩm.

Hoặc nói: Đây là thể hiện hai môn, hai lược, hai độ, hai ngọn đuốc, hai tia sáng, hai ngọn đèn, đều biểu hiện hai số. Như thọ ấm, tưởng ấm được lập ấm riêng. Như thế, pháp tâm sở khác cũng nên lập, như pháp tâm sở khác lập một hành ấm. Như thế, thọ tưởng cũng được lập trong hành ấm. Như thế, ấm hoặc lập ba, hoặc mười ba, cho nên nói: Đây là thể hiện hai môn, hai lược, hai độ, hai ngọn đuốc, hai tia sáng, hai ngọn đèn, hai số.

Hoặc nói: Tức là nhân của tông hai giới. Nhân của thiền là tông chỉ của thọ, Tông chỉ của tưởng là cõi Vô Sắc.

Hoặc nói: Tức là nhân của hai pháp, hành, là hai giới, nhiều mong cầu mệt mỏi. Nhân nơi thọ là sự mệt mỏi đối với thiền. Nhân nơi tưởng là sự mệt mỏi đối với Vô Sắc.

Hoặc nói: Nhân nơi hai pháp chúng sinh trong sinh tử chịu lấy vô lượng khổ. Tham đối với lạc thọ và vương mắc các tướng điên đảo.

Hoặc nói: Tức là hai pháp diệt, lập hai định: Định Vô tướng và định Diệt tận.

Hoặc nói: Nghĩa là hai pháp đối trị. Hành giả kia nhập hai định là định Vô tướng, và định Diệt tận.

Hoặc nói: Tức hai pháp này tiếp nhận riêng tên của hai thức trụ: thọ thức trụ và tưởng thức trụ. Pháp tâm sở khác là một hành thức trụ. Vì thế cho nên tất cả pháp tâm sở. Thọ ấm, tưởng ấm được lập riêng ấm, pháp tâm sở khác là một hành thức trụ. Vì thế cho nên tất cả pháp tâm sở, thọ ấm, tưởng ấm được lập ấm riêng, pháp tâm sở khác được lập một hành ấm.

Hỏi: Vì sao nói hành ấm như tất cả năm ấm hữu vi? Vì sao lập một hành ấm?

Đáp: Vì tướng hữu vi của tư kia ở trong nhập này, cho nên nói là hành ấm.

Hoặc nói: Nghĩa là tất cả pháp hữu vi kia đã gồm thấu tư tưởng tức là ba tướng hữu vi, tướng ấy ở trong nhập, cho nên nói một hành ấm.

Hoặc nói: Là vì tất cả pháp hữu vi biểu hiện rõ nơi việc tụng, tập. Nghĩa là sanh nơi hữu vi kia đều ở hết trong nhập, cho nên nói một hành ấm.

Hoặc nói: Vì tất cả pháp hữu vi, nhân tập nơi duyên gốc, nghĩa là các pháp kia đều ở hết trong nhập, cho nên nói một hành ấm. Hoặc nói:

Do nhiều pháp nhóm hợp nên nói một hành ấm. Nhiều pháp hữu vi xếp vào nhập này. Tương ứng, bất tương, nương, không nương, hành, không hành, thân, không thân, duyên chung, không duyên chung, đây gọi là vì nhiều pháp tụ hợp, nên nói một hành ấm.

Hỏi: Vì sao vô vi không lập trong ấm?

Đáp: Vì không phải tên của ấm, cũng không phải tánh của ấm, chẳng phải tên của sắc, cũng không phải tánh của sắc. Cho nên không lập trong sắc ấm, không phải tên của thọ, cũng không phải tánh của thọ, nên không lập trong thọ ấm. Không phải tên của tưởng, cũng không phải tánh của tưởng, cho nên không lập trong tưởng ấm. Không phải tên của hành, cũng không phải tánh của hành, nên không lập trong hành ấm. Không phải tên của thức, cũng không phải tánh của thức, nên không lập trong thức ấm.

Nếu có người nghĩ rằng: Vì sao không lập vô vi trong hành?

Ấm, nghĩa là có nhiều chủng loại mà nhiều chủng loại thì không phải vô vi.

Hoặc nói: Ấm là rơi vào sinh, già, vô thường. Còn vô vi là không có sinh, già, vô thường.

Hoặc nói: Ấm nghĩa là pháp tịnh, suy, có nhân đạt được tướng hữu vi, còn vô vi là không phải là pháp hưng suy, không có nhân, đạt được tướng vô vi.

Hoặc nói: Ấm là sự xoay chuyển của thế gian, tạo ra hành, nhận lấy quả, biết duyên, còn vô vi thì không phải là sự xoay chuyển của thế gian, không tạo ra hành, không nhận quả, không biết duyên.

Hoặc nói: Ấm là rơi vào thế gian, vô vi thì không rơi vào thế gian.

Hoặc nói: Ấm là rơi vào ấm, vô vi nghĩa là lìa ấm.

Hoặc nói: Ấm là bị khổ ràng buộc, vô vi thì lìa sự ràng buộc của khổ.

Hoặc nói: Ấm thì có thượng, trung, hạ, vô vi thì không có thượng trung hạ.

Hoặc nói: Ấm là trước, sau, có thể đạt được, vô vi là không có trước, sau. Vì thế cho nên vô vi không lập trong ấm.

Khế kinh của Phật nói: tám vạn pháp thân.

Hỏi: Pháp thân có số lượng, giới hạn nào?

Đáp: Một thuyết nói: Một vài kinh gọi là pháp thân, nghĩa là một thân của Phật kia, đó gọi là số lượng giới hạn của một thân. Như thế, cho đến tất cả tám vạn.

Lại có thuyết nói: Trong Khế kinh nói là ý chỉ (niệm xứ) đây là

số lượng giới hạn của một pháp thân. Như thế, Khế kinh nói: Ý đoạn (chánh cần) thân túc, căn, lực, giác chủng, đạo chủng, đó gọi là số lượng giới hạn của một pháp thân. Như thế, cho đến tất cả tám vạn. Về tính lượng là tám chữ một câu, ba mươi hai chữ là một bài:

*Có năm trăm ngàn Cũng lại năm
ngàn Năm trăm năm ngàn Số một
pháp thân.*

Như thế, cho đến tám vạn. Như vậy, có thuyết nói: Khế kinh của Phật nói: Vì giáo hóa, nên nói tám vạn độ. Nghĩa là độ người tiếp nhận sự giáo hóa, đối với Thánh đạo, nên được độ, tám vạn độ kia gọi là tám vạn pháp thân.

Hỏi: Tức là đây đã có ngần ấy thân Vì sao còn lập thân năm ấm?

Đáp: Vì tất cả thân kia đều nhập trong thân năm ấm, nghĩa là dục là Phật nói về tánh của giáo pháp. Dục đó đều nhập hết trong sắc ấm, nghĩa là dục tức Phật nói về tánh của danh, các danh kia đều nhập trong hành ấm. Do đó tất cả tám vạn pháp thân đều xếp vào năm ấm. Đây là Phật nói Khế kinh, là thân năm ấm khác như thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến.

Hỏi: Như ở đây là thân năm ấm khác, vì sao lại lập năm ấm?

Đáp: Vì các thân kia cũng đều xếp vào nhập: thân giới xếp vào sắc ấm, các thân còn lại thì xếp vào hành ấm, vì thế nên trong Khế kinh Phật nói năm ấm.

Nói rộng về xứ của năm ấm xong.
